

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5085/VPCP-KSTT
V/v tích hợp, cung cấp dịch vụ
công trực tuyến trên Cổng Dịch
vụ công quốc gia

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương.

Tại Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2025 Phiên họp thường kỳ tháng 4 năm 2025 của Chính phủ và Công văn số 623/TTg-KSTT ngày 30 tháng 5 năm 2025, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành việc tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong tháng 6 năm 2025 để đáp ứng yêu cầu triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành “điểm một cửa sổ” tập trung, duy nhất của quốc gia; không duy trì (đóng giao diện) Cổng dịch vụ công cấp tỉnh từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Tính đến ngày 09 tháng 6 năm 2025, căn cứ trên cơ sở kết quả tổng hợp số lượng dịch vụ công trực tuyến do địa phương cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia, mới có 05 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành (*Phụ lục kèm theo*).

Để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu theo Nghị quyết của Bộ Chính trị¹, Kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm², các Đồng chí Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số³ và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ trân trọng đề nghị Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quan tâm, chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc tập trung hoàn thành tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp, hoàn thành trong tháng 6 năm 2025; đồng thời, khắc phục ngay các bất cập, hạn chế về chất lượng cung cấp dịch vụ công trực

¹ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

² Thông báo số 04-TB/BCĐTW ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương.

³ Thông báo số 14-TB/TGV ngày 21/4/2025; Thông báo số 15-TB/TGV ngày 28/4/2025; Thông báo số 19-TB/TGV ngày 09/5/2025 của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương.

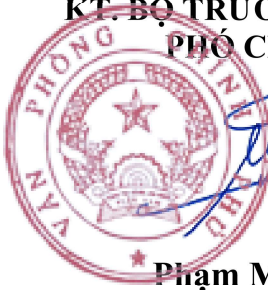
tuyển theo đề nghị của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 4795/VPCP-KSTT ngày 05 tháng 6 năm 2025.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phối hợp của Đồng chí./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, PTTgTT Nguyễn Hòa Bình (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về KHCN, ĐMST và CDS);
- VPCP: BTCN, PCN Phạm Mạnh Cường, Vụ KGVX;
- Lưu: VT, KSTT(2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Phạm Mạnh Cường

Phụ lục
DANH MỤC TỔNG HỢP KẾT QUẢ TÍCH HỢP, CUNG CẤP
DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA
(Kèm theo Công văn số /VPCP-KSTT ngày tháng năm 2025 của Văn phòng Chính phủ)

Trên cơ sở rà soát dịch vụ công trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, đến ngày 09 tháng 6 năm 2025, kết quả tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến của địa phương lên Cổng Dịch vụ công quốc gia cụ thể như sau:

TT	Địa phương	Dịch vụ công trực tuyến của địa phương đang được cung cấp cho cá nhân, tổ chức			
		Đang cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh (Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh)	Đã tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Số dịch vụ công trực tuyến còn cần phải tích hợp, cung cấp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Tỷ lệ (%) cần phải tiếp tục thực hiện
1	Thành phố Hồ Chí Minh	1.934	1.934	0	Đã hoàn thành
2	Tỉnh Ninh Thuận	1.253	1.253	0	Đã hoàn thành
3	Tỉnh Quảng Bình	960	960	0	Đã hoàn thành
4	Tỉnh Quảng Ngãi	1.392	1.392	0	Đã hoàn thành
5	Tỉnh Vĩnh Long	1.645	1.645	0	Đã hoàn thành
6	Tỉnh Bến Tre	1.661	1.533	128	7,7%

7	Tỉnh Lai Châu	582	511	71	12,2%
8	Tỉnh Kon Tum	1.342	1.174	168	12,5%
9	Tỉnh Cà Mau	1.902	1.643	259	13,6%
10	Tỉnh Lạng Sơn	1.445	1.248	197	13,6%
11	Tỉnh Bình Định	2.020	1.708	312	15,4%
12	Tỉnh Bắc Giang	1.839	1.541	298	16,2%
13	Tỉnh Thái Nguyên	1.159	958	201	17,3%
14	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	1.634	1.349	285	17,4%
15	Tỉnh Hải Dương	1.578	1.304	274	17,4%
16	Tỉnh Bình Dương	1.901	1.533	368	19,4%
17	Tỉnh Nam Định	1.539	1.240	299	19,4%
18	Tỉnh Thanh Hóa	1.765	1.418	347	19,7%
19	Tỉnh Bắc Ninh	1.855	1.434	421	22,7%
20	Tỉnh Hà Tĩnh	1.525	1.175	350	23%
21	Tỉnh Long An	1.549	1.193	356	23%
22	Tỉnh Bình Phước	2.038	1.540	498	24,4%

23	Tỉnh Bắc Kạn	1.563	1.164	399	25,5%
24	Tỉnh Đắk Lắk	1.384	1.023	361	26,1%
25	Tỉnh Hậu Giang	1.715	1.261	454	26,5%
26	Tỉnh Sóc Trăng	1.438	1.046	392	27,3%
27	Tỉnh Hòa Bình	1.856	1.322	534	28,8%
28	Tỉnh Hưng Yên	1.803	1.279	524	29,1%
29	Tỉnh Sơn La	1.863	1.321	542	29,1%
30	Tỉnh Nghệ An	1.974	1.382	592	30%
31	Thành phố Huế	2.505	1.652	853	34,1%
32	Tỉnh Lâm Đồng	1.798	1.171	627	34,9%
33	Tỉnh Hà Nam	1.712	1.108	604	35,3%
34	Tỉnh Phú Thọ	2.010	1.274	736	36,6%
35	Tỉnh Bình Thuận	1.068	659	409	38,3%
36	Tỉnh Ninh Bình	2.318	1.427	891	38,4%
37	Tỉnh Khánh Hòa	1.106	679	427	38,6%
38	Thành phố Đà Nẵng	2.035	1.247	788	38,7%

39	Tỉnh Trà Vinh	1.874	1.147	727	38,8%
40	Tỉnh An Giang	1.798	1.085	713	39,7%
41	Tỉnh Đắk Nông	2.006	1.136	870	43,4%
42	Tỉnh Thái Bình	1.541	871	670	43,5%
43	Thành phố Hải Phòng	1.847	1.040	807	43,7%
44	Tỉnh Tiền Giang	1.952	1.072	880	45,1%
45	Tỉnh Tây Ninh	1.855	989	866	46,7%
46	Tỉnh Hà Giang	2.690	1.422	1.268	47,1%
47	Tỉnh Tuyên Quang	1.422	716	706	49,6%
48	Tỉnh Kiên Giang	2.058	970	1.088	52,9%
49	Tỉnh Yên Bái	1.253	577	676	54%
50	Tỉnh Quảng Trị	1.912	857	1.055	55,2%
51	Tỉnh Đồng Tháp	1.988	888	1.100	55,3%
52	Thành phố Cần Thơ	1.767	788	979	55,4%
53	Tỉnh Phú Yên	1.726	738	988	57,2%
54	Tỉnh Điện Biên	1.486	633	853	57,4%

55	Tỉnh Cao Bằng	1.753	733	1.020	58,2%
56	Tỉnh Đồng Nai	1.981	787	1.194	60,3%
57	Tỉnh Quảng Ninh	2.603	976	1.627	62,5%
58	Tỉnh Gia Lai	1.776	611	1.165	65,6%
59	Tỉnh Vĩnh Phúc	1.900	580	1.320	69,5%
60	Tỉnh Bạc Liêu	5.215	1.437	3.778	72,4%
61	Thành phố Hà Nội	2.603	708	1.895	72,8%
62	Tỉnh Quảng Nam	3.144	699	2.445	77,8%
63	Tỉnh Lào Cai	4.715	762	3.953	83,8%